PHIẾU BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM – CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM

Họ và tên: .....

Lớp: .....

Ngày: .....

Khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án đúng.

1 Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

Ⓐ hoa
Ⓑ vàng
Ⓒ chạy
Ⓓ bàn

2 Trong câu: "Hoa kim ngân có mùi thơm ngát."
Từ chỉ đặc điểm là:

Ⓐ hoa
Ⓑ kim ngân
Ⓒ thơm ngát
Ⓓ có

3 Trong câu: "Một bông màu trắng, nhỏ xíu, thơm ngát."
Có bao nhiêu từ chỉ đặc điểm?

Ⓐ 1
Ⓑ 2
Ⓒ 3
Ⓓ 4

4 Trong câu: "Nai con có bộ lông màu nâu nhạt, mịn màng."
Các từ chỉ đặc điểm là:

Ⓐ nai con, bộ lông
Ⓑ nâu nhạt, mịn màng
Ⓒ có, màu
Ⓓ nai, con

5 Trong câu: "Bốn chân cao nghêu, cái đầu dài và nhỏ."
Từ nào KHÔNG phải từ chỉ đặc điểm?

Ⓐ cao nghêu
Ⓑ dài
Ⓒ nhỏ
Ⓓ đầu

6 Câu nào dưới đây có sử dụng từ chỉ đặc điểm?

Ⓐ Em đi học.
Ⓑ Bông hoa rất đẹp.
Ⓒ Mẹ nấu cơm.
Ⓓ Bé đang chạy.

7 Câu nào là câu nêu đặc điểm?

Ⓐ Em đang đọc sách.
Ⓑ Con mèo rất nhanh.
Ⓒ Mẹ đi chợ.
Ⓓ Bé ngủ.

8 Điền từ thích hợp:
Cô bé chổi rơm vào loại .... nhất.

Ⓐ xinh xắn
Ⓑ chạy
Ⓒ cái
Ⓓ quét

9 Điền từ thích hợp:
Cô có chiếc váy ....

Ⓐ vàng óng
Ⓑ chạy nhanh
Ⓒ cái
Ⓓ quét

10 Dòng nào dưới đây gồm các từ chỉ đặc điểm?

Ⓐ vàng, đẹp, thơm
Ⓑ hoa, nai, bé
Ⓒ chạy, nhảy, ăn
Ⓓ bàn, ghế, sách

Con hãy đọc kĩ câu hỏi trước khi làm bài nhé!

LIVEWORKSHEETS